TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Thắng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở toà án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 977/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L; trú tại: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn V; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 7 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lvà anh Đỗ Văn V kết hôn với nhau năm vào 2010, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 30 tháng 7 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, anh V không tu chí làm ăn, quan tâm đến gia đình vợ con, nghe theo bạn bè xấu chơi bời dẫn đến nghiện ma túy, phải đi cai nghiện theo quyết định của Tòa án, chị Lkhuyên nhủ, góp ý, anh V không nghe ngược lại còn đánh đập, chửi bới chị L nhiều lần. Mâu thuẫn kéo dài, đã được gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ, nhưng không có kết quả, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01 năm 2017, vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho chị L được ly hôn anh Đỗ Văn V.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Đỗ Văn V có 01 con chung là Đỗ Phạm Hoàng Anh T, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2010. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị L trình bày chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn V có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Thống nhất với chị Phạm Thị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh V và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh Vthấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, việc chị L xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn; về con chung: Anh V thống nhất vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày, hiện con đang ở với chị L, ly hôn chị L đề nghị nuôi con, anh V đồng ý; về tài sản chung, công nợ: Anh V trình bày anh và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, anh Đỗ Văn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn V, giao cho chị Phạm Thị L được nuôi con chung Đỗ Phạm Hoàng Anh T; về cấp

dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V; chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn anh Đỗ Văn V: Anh Đỗ Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 1, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn V .

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị L:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L kết hôn với anh Đỗ Văn V, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị L và anh V đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm, tin tưởng nhau, anh V không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của chị L, chị L về nhà mẹ đẻ từ tháng 01 năm 2017, vợ chồng ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị Lê, anh Vđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Lxin ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị L được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Chị L và anh Đỗ Văn V có 01 con chung là Đỗ Phạm Hoàng Anh T, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2010. Xét thấy chị L có công việc và thu nhập, ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi con; chị Lê, anh Vthống nhất đề nghị giao con cho chị L nuôi; cháu Anh T con của chị L, anh V đã trên 07 tuổi, đề nghị

được ở với chị L. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Lđược nuôi dưỡng con Đỗ Phạm Hoàng Anh T. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn V;

2- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L được nuôi con Đỗ Phạm Hoàng Anh T, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2010 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Văn V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3- Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0017198 ngày 09 tháng 5 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục thi hành án huyện An Lão;
- UBND xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt